

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số:09/2021/HSST

Ngày 27/05/2021.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Định Tình.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Sự

2. Ông Y Ngọc Êban

Thư ký toà án: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/HSST ngày 29 tháng 04 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:13/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 05 năm 2021, đối với bị cáo:

- Lê Công Ph - Sinh năm 1990, tại tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 0/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Con ông Lê Công Q (đã chết) và bà Trần Thị L - sinh năm 1961. Bị cáo có 04 anh, chị, em ruột; lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1990.

Tiền sự: Không. Tiền án có 01 tiền án: Tại bản án số 21/2017/HSST ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn tuyên phạt bị cáo Lê Công Ph 02 năm 06 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 15/9/2019 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bị hại: Ông Nguyễn Hữu T – sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn E, xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.(có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn Q – sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn T, xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.(có mặt)

- Chị Lê Thị L – sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.(vắng mặt)

Người làm chứng: Anh Lê Công Th – sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn E, xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 15/11/2020, ông Nguyễn Văn Q có mời ông Nguyễn Hữu T đến nhà mình tại thôn T, xã Ea, huyện B để tổ chức ăn uống cùng mọi người trong gia đình. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày Lê Công Ph đi làm về cũng đến nhà ông Q là anh rể để ăn cơm. Trong lúc ăn uống, thì ông T đã cầm ly bia sang mời Ph uống nhưng Ph từ chối không uống vì lý do trước đó khoảng mười ngày ông Tuy có mời Ph tới nhà ăn cơm trưa thấy Ph cãi nhau với bạn nên ông Tuy đã hắt chén nước mắm vào người của Ph và chửi bới nên Ph bỏ về. Nhớ lại sự việc nên Ph từ chối không nhận lời mời uống bia của ông Tuy nên dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, ông T tranh cãi và thách thức đánh nhau với Phúc, sau đó được mọi người can ngăn nên ông T bỏ về chỗ ngồi của mình. Do tức giận nên Ph đến nơi ông T đang ngồi để đánh ông Tuy, khi đi đến gần nơi ông T ngồi thì Ph nhìn thấy trên mặt tủ lạnh của gia đình ông Q có một ổ khóa bằng kim loại để sẵn, nên Ph đã cầm theo ổ khóa đi lại gần ông T, Ph dùng tay phải túm phía sau cổ ông T và ấn đè xuống, tay trái cầm ổ khóa nhằm vào vai bên trái của ông Tuy để đánh; tuy nhiên, cùng lúc này ông T vùng người lên thì bị Ph đánh trúng vùng đầu bên trái gây thương tích. Sau khi bị đánh, ông T bỏ chạy thì Ph đuổi theo và dùng tay, chân đánh liên tiếp vào mặt, bụng của ông T cho đến khi được mọi người vào can ngăn thì Ph mới dừng lại. Sau đó ông T được người quen đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 9 giờ 30 phút ngày 30/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Buôn Đôn xác định vụ Cố ý gây thương tích xảy ra ngày 15/11/2020 là tại nhà bà Lê Thị L và ông Nguyễn Văn Q, thôn T, xã Ea, huyện B, tại hiện trường không phát hiện có dấu vết gì.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 17/TgT-TTPY, ngày 11/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Vết thương để lại sẹo vùng 1/3 trong trán trái cách chân tóc trán 5cm, cách chân tóc thái dương trái 2cm, có kích thước 2 x 0,1 cm: 03% (ba phần trăm); vết thương để lại sẹo vùng trán thái dương trái, sẹo nằm trên chân tóc 1,5 cm, có kích thước 1cm x 0,1 cm: 01% (một phần trăm); sưng nề trán trái, bầm tím hố chậu phải tại thời điểm giám định đã lành không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da trong Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích không có đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể hay tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 0% (không phần trăm). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 4% (bốn phần trăm). Vật tác động là vật tày, cứng.

Vật chứng trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã tạm giữ một ổ khóa bằng kim loại, chiều dài từ mặt đáy lên đỉnh là 13cm, chiều dài bản rộng nhất là 7cm, màu đen - trắng, trên phần khung màu trắng có chữ HARDENED của gia đình bà Lê Thị Loan và ông Nguyễn Văn Q

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk truy tố Lê Công Ph về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê Công Ph thành khẩn khai nhận hành vi do bị cáo thực hiện vào ngày 15/11/2020, sau khi gây thương tích cho ông T bị cáo và gia

định đã đến xin lỗi và thỏa thuận bồi thường nhưng không thành. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Hữu T khai: Thương tích 04% của ông là do bị cáo Lê Công Ph dùng ổ khóa đánh vào người ông gây ra thương tích. Ông đã nhập Khoa ngoại bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh, tỉnh Đắk Lắk điều trị từ ngày 15/11/2020 đến ngày 20/11/2020 xuất viện. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản như sau: Chi phí khám chữa bệnh nội trú tại bệnh viện 15.000.000 đồng (có hóa đơn 3.920.003 đồng); tiền xe đi viện và tái khám 04 lượt là 4×500.000 đồng = 2.000.000 đồng; tiền thiệt hại mất thu nhập là 90 ngày là 90×200.000 đồng = 18.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 15.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc 20 ngày là 4.000.000 đồng; Tổng cộng là 54.000.000 đồng. Bị cáo Ph chưa bồi thường được bất cứ khoản nào.

Sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Công Ph phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Công Ph từ 12(mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định chiếc ổ khóa bằng kim loại nêu trên là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983, trú thôn T, xã Ea, huyện B, ông Q không biết việc Lê Công Ph sử dụng để gây thương tích cho ông Nguyễn Hữu Tuy. Đề nghị Tòa án tuyên trao trả tài sản trên cho ông Nguyễn Văn Q và bà Lê Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật chấp nhận những khoản chi phí hợp lý cho việc điều trị và cứu chữa do hành vi của bị cáo Lê Công Ph gây thiệt hại sức khỏe bị xâm hại cho ông Nguyễn Hữu T.

Bị cáo Lê Công Ph thừa nhận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, đối với yêu cầu về bồi thường bị cáo đồng ý bồi thường những khoản chi phí hợp lý và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Lê Công Ph tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định vào ngày 15/11/2020, tại nhà ông Nguyễn Văn Q tại thôn Tân Phú, xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, do có mâu thuẫn trong bản nhậu nên Lê Công Ph đã có hành vi dùng ổ khóa bằng kim loại đánh gây thương tích cho ông Nguyễn Hữu T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04% (bốn phần trăm).

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật hình sự hiện hành, không những xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi do mình thực hiện cũng như hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý dùng hung khí nguy hiểm thực hiện tội phạm.

Xét luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lê Công Ph phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điều 134 BLHS năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả xảy ra thấy cần áp dụng hình phạt phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã nhiều lần đến để xin lỗi và thương lượng bồi thường nhưng người bị hại không đồng ý. Hành vi của bị cáo gây ra thương tích cho người bị hại cũng xuất phát từ một phần lỗi trong cách ứng xử của người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật và thỏa đáng. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét trong việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định chiếc ổ khóa bằng kim loại nêu trên là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của vợ chồng ông Nguyễn Văn Q và bà

Lê Thị L, ông Q , bà L không biết việc Lê Công Ph sử dụng để gây thương tích cho ông Nguyễn Hữu T. Tại phiên tòa ông Q yêu cầu Tòa án xem xét trả lại ổ khóa trên cho gia đình ông về sử dụng gia đình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Nguyễn Hữu T yêu cầu bị cáo Lê Công Ph bồi thường số tiền là 54.000.000 đồng gồm: Chi phí khám chữa bệnh nội trú tại bệnh viện 15.000.000 đồng (có hóa đơn 3.920.003 đồng); tiền xe đi viện và tái khám 04 lượt là 4×500.000 đồng = 2.000.000 đồng; tiền thiệt hại mất thu nhập là 90 ngày là 90×200.000 đồng = 18.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc 20 ngày là 4.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 15.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử, xét thấy về yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại và trình bày của bị cáo về phần bồi thường thiệt hại, căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự quy định cần chấp nhận những khoản chi phí hợp lý cho việc điều trị và cứu chữa do hành vi của bị cáo Lê Công Ph gây thiệt hại sức khỏe bị xâm hại cho ông Nguyễn Hữu T bao gồm: Tiền khám chữa bệnh ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh là 3.920.003 đồng có hóa đơn; tiền thuê xe đi đến bệnh viện và đi điều trị về là 1.000.000 đồng. Công lao động phổ thông thực tế tại địa phương là 180.000 đồng/ngày, do đó tiền công không lao động được của ông Nguyễn Hữu T khi điều trị là 06 ngày và sau khi điều trị 04 ngày với số tiền là $10 \text{ ngày} \times 180.000$ đồng = 1.800.000 đồng; tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị 06 ngày $\times 180.000$ đồng = 1.080.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần với số tiền 1.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần bằng 02 tháng lương cơ sở là phù hợp ($02 \times 1.490.000$ đồng) = 2.980.000 đồng. Tổng cộng 11.780.003 đồng là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Công Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Công Ph phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Công Ph 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự 2015. Khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn Q và bà Lê Thị L 01 chiếc ổ khóa bằng kim loại chiều dài từ mặt đáy lên đỉnh là 13cm, chiều dài bản rộng nhất là 7cm, màu đen – trắng, trên phần khung màu trắng có chữ HARDENED là chủ sở hữu hợp pháp.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584; 585; 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Lê Công Ph bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho ông Nguyễn Hữu T số tiền là 11.780.003 đồng. (mười một triệu bảy trăm tám mươi nghìn không trăm không ba đồng).

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1, Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Công Ph phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 589.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THA dân sự;
- Lưu HS;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Huỳnh Định Tình